TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ M** TỈNH AN G	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 7 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH AN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ T gồm có:

T phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội T nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm.

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ T công khai vụ án thụ lý số: 311/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà 72, tổ 4, ấp Long Hưng, xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G; (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Mai Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà 72, tổ 4, ấp Long Hưng, xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Chí T *trình bày*: ông và bà Mai Thị T do mai mối và đi đến hôn nhân năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G; thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng và từ tháng 3 năm 2022 đến nay không còn sống chung. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Mai Thị T.

- *Về quan hệ con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Quyền, sinh ngày 24/12/2015. Hiện con chung đang sống chung với bà T, khi ly hôn ông đồng ý để bà T được tiếp tục nuôi con chung; ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quan hệ nợ chung*: ông T trình bày không có nợ chung.

Bị đơn bà Mai Thị T trình bày: bà và ông Nguyễn Chí T quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2015, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định. Nay ông T yêu cầu ly hôn bà không đồng ý. Vì bà vẫn còn thương chồng tôi, mong được hàn gắn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ T: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Chí T đối với bà Mai Thị T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Chí T được ly hôn đối với bà Mai Thị T.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Mai Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Quyền, sinh ngày 24/12/2015. Ông Nguyễn Chí T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được T tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Chí T khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với bà Mai Thị T. Bà Mai Thị T có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ M, tỉnh An G. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ M thụ lý giải quyết là đúng theo T quyền.

[2] Về nội dung vụ án: ông Nguyễn Chí T và bà Mai Thị T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2015 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo ông T trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường

xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2023 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Chí T.

- *Về quan hệ con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Quyền, sinh ngày 24/12/2015. Hiện con chung đang sống chung với bà T, khi ly hôn ông T đồng ý để bà T được tiếp tục nuôi con chung; ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ngày 15/6/2023 ghi nhận ý kiến đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc Quyền, sinh ngày 24/12/2015 thì nguyện vọng cháu Quyền khi ba mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì cháu Quyền mong muốn sống chung với mẹ là bà T. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Quyền phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử nghỉ nên giao cháu Quyền cho bà T được trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Ông T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Ông T, bà T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận ông T, bà T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông T, bà T trong thời kỳ hôn nhân thì ông T, bà T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí T.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: ông Nguyễn Chí T được ly hôn với bà Mai Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 95/2015, ngày 21/5/215 do Ủy ban nhân dân xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G cấp cho ông Nguyễn Chí T và bà Mai Thị T. Không còn giá trị pháp lý.

3) *Về quan hệ con chung*: Bà Mai Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thị Ngọc Quyền, sinh ngày 24/12/2015. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Ông T và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận ông T, bà T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông T, bà T trong thời kỳ hôn nhân thì ông T, bà T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Ông T phải chịu án phí hôn nhân sơ T là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0013591 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An G. Ông T đã nộp đủ.

Bà T không phải chịu án phí hôn nhân sơ T.

7) *Về quyền kháng cáo:* Ông T và T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An G;
- VKSND huyện Chợ M;
- Chi cục THADS huyện Chợ M;
- UBND xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ T
T PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chợ M, ngày 20 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: về tranh chấp "ly hôn nuôi con chung" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà 72, tổ 4, ấp Long Hưng, xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G;

- *Bị đơn*: Bà Mai Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà 72, tổ 4, ấp Long Hưng, xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G.

Hội đồng xét xử sơ T gồm có:

T phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội T nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm.

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

NỘI DUNG

Sau khi thảo luận, biểu quyết Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các nội dung sau:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí T.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: ông Nguyễn Chí T được ly hôn với bà Mai Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 95/2015, ngày 21/5/215 do Ủy ban nhân dân xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G cấp cho ông Nguyễn Chí T và bà Mai Thị T. Không còn giá trị pháp lý.

3) *Về quan hệ con chung*: Bà Mai Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thị Ngọc Quyền, sinh ngày 24/12/2015. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Ông T và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) - *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận ông T, bà T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông T, bà T trong thời kỳ hôn nhân thì ông T, bà T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Ông T phải chịu án phí hôn nhân sơ T là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0013591 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An G. Ông T đã nộp đủ.

Bà T không phải chịu án phí hôn nhân sơ T.

7) *Về quyền kháng cáo:* Ông T và T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội T nhân dân **T phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Quang Thanh